

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/DS-PT

Ngày: 26-4-2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Thị Phúc

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023, về “tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 102/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đại lý Bảy N. Địa chỉ: Ấp X, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị N, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã Nhị T, huyện Thủ T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Hà G, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2. Ông Phan Minh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

3. Bà Phan Kim Y, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn của Bà Hà Thị N, trong quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày như sau:

Đại lý Bẫy N là đại lý chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi có địa chỉ tại Ấp X, xã Thanh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An (Hộ kinh doanh) do Bà Hà Thị N là người đại diện theo pháp luật.

Từ năm 2010 đến năm 2019, bà D có mua thức ăn nuôi heo của bà N tại Đại lý Bẫy N. Hai bên không lập hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng khi nào heo xuất chuồng thì bà D trả tiền thức ăn chăn nuôi cho bà.

Ban đầu, bà D thực hiện tốt việc trả tiền mua thức ăn chăn nuôi nhưng càng về sau thì số tiền nợ ngày càng nhiều. Tính đến ngày 16/10/2019, bà D còn nợ bà N số tiền là 289.474.000 đồng. bà D cam kết trả dần số nợ nhưng cho đến nay vẫn không trả mặc dù bà đã nhiều lần nhắc nhở. Năm 2022, bà D có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác mà vẫn không thực hiện việc trả nợ nên bà N đã làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã Nhị T giải quyết vụ việc. Ngày 15/11/2022, Ủy ban nhân dân xã Nhị T có tổ chức buổi hòa giải, bà yêu cầu bà D trả số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là 289.474.000 đồng nhưng bà D không đồng ý trả một lần mà cố tình hẹn trả dần nên hai bên hòa giải không thành.

Nay bà N yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả bà N số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 289.474.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà không đồng ý cho bà D trả dần.

Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà và Hà Thị N (chủ Đại lý Bẫy N) có thực hiện mua bán thức ăn chăn nuôi heo trên 10 năm (khoảng từ năm 2010). bà N và bà có thỏa thuận miệng đến khi mỗi bầy heo lớn xuất chuồng thì thanh toán. Bà nuôi nhiều bầy cùng một lúc. Từ bầy này đến bầy heo khác thực hiện đúng thỏa thuận. Đến tháng 9/2019, do heo dịch tả Châu Phi bị chết nên bà bán hết số heo còn lại trả cho bà N khoảng hơn 30.000.000 đồng còn nợ 289.474.000 đồng. Sau đó, bà tiếp tục nuôi heo lại nhưng bà N không bán cho bà nữa, nên bà phải mua thức ăn chăn nuôi ở chỗ khác để tiếp tục việc nuôi heo.

Bà thừa nhận còn nợ bà N 289.474.000 đồng, bà đồng ý trả dần số tiền này theo phương thức 3 tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bởi vì, hiện nay bà đang rất khó khăn về kinh tế và hai bên khi mua cũng chỉ nói miệng, không có hợp đồng mua bán là khi nào trả và trả như thế nào. Việc mua bán thức ăn chăn nuôi không có liên quan đến người thứ ba nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Phan Hà G, Ông Phan Minh T, Bà Phan Kim Y trình bày tại bản tự khai ngày 27/12/2022 như sau:

Các ông bà thống nhất với ý kiến của Bà Hà Thị N - mẹ của các ông bà về việc đòi tiền nợ thức ăn chăn nuôi và yêu cầu khởi kiện. Do bận công việc nên các ông bà xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ T, tỉnh Long An đã căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 119, 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Đại lý Bảy N đối với Bà Huỳnh Thị Kiều D về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Buộc Huỳnh Thị Kiều D phải có nghĩa vụ trả cho Đại lý Bảy N số tiền là 289.474.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu 14.473.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại lý Bảy N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Đại lý Bảy N 7.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002793, ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ T, tỉnh Long An.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật,

Ngày 13/02/2023, bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cho rằng do dịch bệnh nên bà D không thể thanh toán tiền nợ còn lại 289.474.000 đồng cho bà N một lần, đề nghị xem xét cho bà trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đương sự giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D trình bày nội dung kháng cáo cho rằng bà mua thức ăn của bà N để chăn nuôi heo nái, hai bên thỏa thuận miệng sau khi heo rã bầy thì bà thanh toán tiền thức ăn cho bà N. Việc mua bán diễn ra từ năm 2010 đến năm 2019, thì bị dịch tả heo Châu Phi nên bà N không tiếp tục bán thức ăn cho bà. Nên từ năm 2019 đến nay bà chưa thanh toán tiền nợ cho bà N với số tiền là 289.474.000 đồng. Bà yêu cầu trả dần số tiền này theo phương thức trong 3 tháng trả 5.000.0000 đồng đến hết nợ nêu trên.

Bà Hà Thị N trình bày: Cá nhân bà và bà D giao dịch mua bán thức ăn gia súc, việc mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập hợp đồng, việc kinh doanh buôn bán chức ăn chăn nuôi là do bà tự kinh doanh với tư cách cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, bà đứng chủ hộ kinh doanh, bà không nhân dân đại lý cho ai, tên “Đại lý Bầy N” là do bà tự đặt bản hiệu. Từ năm 2010 đến năm 2019 bà D mua thức ăn của bà để chăn nuôi heo, bà D hứa trả tiền heo trả tiền thức ăn nhưng bà không thực hiện. Tổng số tiền nợ từ năm 2010 đến năm 2019 là 289.474.000 đồng. Do bà N không trả tiền nên từ năm 2019 đến nay bà không bán thức ăn chăn nuôi cho bà D nữa. bà D đã bán heo, sau đó bán đất nhưng cố tình không trả nợ cho bà nên bà không đồng ý cho trả dần.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Giữa bà D và bà N xác lập qua hệ mua bán thức ăn chăn nuôi heo, hai bên thỏa thuận miệng, không lập hợp đồng mua bán. Tại phiên tòa, bà N và bà D đều thừa nhận cá nhân hai bên giao dịch mua bán. bà N kinh doanh với tư cách hộ kinh doanh do bà N làm chủ hộ kinh doanh và không đại diện làm đại lý cho cá nhân hay tổ chức nào nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn là Đại lý Bầy N là không chính xác.

bà D thừa nhận còn nợ bà N số tiền mua thức ăn nuôi heo là 289.474.000 đồng. bà D yêu cầu được trả dần nhưng không được bà N thừa nhận. Pháp luật cũng không quy định vấn đề này nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà D. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D. Sửa cách tuyên án cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Tranh chấp hợp đồng mua bán bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thủ T nên Tòa án nhân dân huyện Thủ T, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách của đương sự: Bà Hà Thị N là chủ hộ kinh doanh cá thể khởi kiện yêu cầu Bà Huỳnh Thị Kiều D phải có nghĩa vụ trả tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi với số tiền là 289.474.000 đồng.

Bà Hà Thị N trình bày bà kinh doanh thức ăn chăn nuôi có đăng ký kinh doanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 50I8002855 (BL46), thể hiện ngành nghề kinh doanh mua bán gạo, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản do Bà Hà Thị N đại diện, không thể hiện tên hộ kinh doanh và thành

viên. Bản hiệu “Đại ký Bảy N” là do bà tự đặt, không đăng ký tên giao dịch, bà N kinh doanh cũng không đại diện làm đại lý cho tổ chức nào. Hình thức kinh doanh của Bà Hà Thị N thuộc hộ kinh doanh cá thể do bà N làm chủ hộ không có tư cách pháp nhân. Đó đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định “Đại lý Bảy N” là nguyên đơn là không chính xác.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, Bà Hà Thị N và Bà Huỳnh Thị Kiều D có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Bà Hà Thị N khởi kiện yêu cầu Bà Huỳnh Thị Kiều D phải có nghĩa vụ trả tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi với số tiền là 289.474.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D kháng cáo yêu cầu được trả dân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi liên quan đến nội dung kháng cáo của đương sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D, thấy rằng:

Các đương sự trình bày thống nhất, từ khoảng năm 2010, Bà Huỳnh Thị Kiều D có mua thức ăn nuôi heo tại Đại lý Bảy N do Bà Hà Thị N là chủ, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng mua bán. bà D cho rằng, hai bên thỏa thuận đến khi mỗi bầy heo lớn bà D xuất chuồng thì thanh toán tiền thức ăn cho bà N. Cho đến khi dịch tả Châu Phi vào tháng 9/2019, do đàn heo bị bệnh chết nên bà D bán hết số heo còn lại và có trả bà N khoảng hơn 30.000.000 đồng, hiện còn nợ 289.474.000 đồng như bà N trình bày.

Nay bà D lấy lý do sau khi hết dịch bệnh, bà tiếp tục nuôi heo nhưng bà N không bán cám cho bà, bà phải mua thức ăn chăn nuôi ở chỗ khác để nuôi heo nên bà không trả cho bà N số tiền 289.474.000 đồng là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ. bà N không yêu cầu trả lãi là có lợi cho bà D.

bà D kháng cáo cho rằng hiện bà đang khó khăn, yêu cầu trả dân nhưng không được bà N chấp nhận. Pháp luật cũng không quy định trả dân nên không chấp nhận kháng cáo của bà D. Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án xác định buộc bà D trả tiền cho Đại lý Bảy N là không chính xác. Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại cách tuyên án cho phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ T, tỉnh Long An về cách tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 119, 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hà Thị N đối với Bà Huỳnh Thị Kiều D về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Buộc Bà Huỳnh Thị Kiều D phải có nghĩa vụ trả cho Bà Hà Thị N số tiền là 289.474.000 đồng (hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu 14.473.700 đồng (mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Hà Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Bà Hà Thị N 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002793, ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ T, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002928, ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ T, tỉnh Long An.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ T;
- Chi cục THADS huyện Thủ T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân